TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 564/2020/HS-PT
Ngày 27 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 639/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**** Các bị cáo bị kháng nghị:***

1. Lảo A T (tên gọi khác: Lảo A T1), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1980; Nơi cư trú: Bản Háng C, xã Nậm C1, huyện Mù Cang Ch, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: Học xong lớp xóa mù chữ; dân tộc: Mông; con ông Lảo A R và bà Giàng Thị S; có vợ là Thào Thị M (đã ly hôn) và 04 con; bị cáo sống chung như vợ chồng với Hờ Thị Ch1 (là bị cáo trong cùng vụ án); tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/HSST ngày 20/6/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" *(bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 13/3/2016 - chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật)*; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hờ Thị Ch1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản Pú C2, xã Nậm Kh, huyện Mù Cang Ch, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; con ông Hờ A T2 (Hờ Vảng T2) và bà Giàng Thị M1; có chồng là Sùng A S1 (hiện đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"); có 03 con; bị cáo sống chung như vợ chồng với Lảo A T (là bị cáo trong vụ án); chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho các bị cáo Lảo A T, Hờ Thị Ch1*:** Ông Nguyễn Đức D – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**** Người phiên dịch:*** Ông Nguyễn Khắc Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 08/10/2019, Tổ Công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ tại khu vực đỉnh dốc Quốc lộ 32 thuộc Bản Mạ Tun, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái phát hiện và bắt quả tang Lảo A T, Hờ Thị Ch1 đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm 03 bánh chất bột màu trắng (nghi là Heroine), 07 túi nilon bên trong có chứa các viên nén màu xanh, hồng (nghi là ma túy tổng hợp). Tiến hành khám xét nơi ở của Lảo A T thu giữ nhiều cục chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và gửi mẫu vật đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 207/GĐMT ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: 03 bánh chất bột màu trắng có tổng khối lượng 1.054,6 gam là ma túy loại Heroine; các viên nén màu xanh, hồng thu giữ của Lảo A T, Hờ Thị Ch1 có tổng khối lượng 134,11 gam là ma túy, loại Methamphetamine; chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lảo A T có khối lượng 66,3 gam là ma túy, loại Heroine.

Ngày 22/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01/2020/QĐ-TA yêu cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định hàm lượng Heroine thu giữ của Lảo A T và Hờ Thị Ch1.

Tại Bản kết luận giám định số 197/C09-TT2 ngày 01/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Hàm lượng Heroine trong các mẫu chất bột nén màu trắng ký hiệu số 1 = 56,8%; số 2 = 59,8%; số 3 = 60,1% và số 11 = 67,2%.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lảo A T, Hờ Thị Ch1 khai nhận:

Khoảng đầu tháng 6/2019 Lảo A T gặp một người đàn ông tên là Th nhà ở tỉnh Lào Cai (T không biết rõ họ, tên và địa chỉ). Qua nói chuyện Th đặt vấn đề cần mua ma túy, T trả lời hiện tại không có, Th cho T số điện thoại 0395444541 để liên lạc. T đã nói chuyện này với Hờ Thị Ch1 là người sống chung như vợ chồng với T và bảo Ch1 xem ở đâu có ma túy thì mua về bán kiếm lời, Ch1 đồng ý. Đến giữa tháng 9/2019, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên là D1 nhà ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và mua của người này 02 cây Heroine với giá 34.000.000 đồng mang về nhà cất giấu. Sau đó T gọi điện cho Th đến để mua ma túy nhưng Th nói số lượng ít không mua, T cất số ma túy trên tại nhà với mục đích ai mua thì bán. Ngày 01/10/2019, Th lại gọi điện cho T nói cần mua 03 bánh Heroine và 07 túi ma túy tổng hợp, cả hai thỏa thuận 150.000.000 đồng/1 bánh Heroine, 5.000.000 đồng/1 túi ma túy tổng hợp, T nói khi nào có ma túy sẽ gọi cho Th. Sau khi thỏa thuận giá cả xong, ngày 04/10/2019 Lảo A T và Hờ Thị Ch1 đi sang xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La chơi. Tại đây, Ch1 gặp một người đàn ông dân tộc Mông *(Ch1 không biết họ tên địa chỉ)* và đặt vấn đề với người này cần mua 03 bánh Heroine và ma túy tổng hợp, cả hai thống nhất giá 100.000.000 đồng/1 bánh Heroine và 2.000.000 đồng/1 gói ma túy tổng hợp, Ch1 để lại số điện thoại và bảo với người đàn ông đó khi nào có thì gọi điện cho Ch1. Ch1 về nhà báo cho T biết đã tìm được ma túy, T bảo Ch1 liên lạc để mua ma túy, còn T sẽ gọi điện cho Th để bán ma túy.

Sáng ngày 06/10/2019, người đàn ông trên gọi điện cho Ch1 và hẹn Ch1 đến khu vực Trạm kiểm dịch động vật thuộc xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để giao dịch mua bán ma túy. Ch1 nói với T đã chuẩn bị được 300.000.000 đồng và bảo T đi cùng Ch1 đến điểm hẹn để mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, Ch1 trực tiếp gặp giao tiền và nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, T và Ch1 đem số ma túy trên về nhà cất giấu. Sau đó, T gọi điện thông báo cho Th biết có ma túy.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08-10-2019, Th gọi điện cho T để mua ma túy, T hẹn Th gặp nhau tại đỉnh dốc quốc lộ 32 thuộc bản Mạ Tun, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái để giao nhận ma túy. T, Ch1 đi xe máy biển kiểm soát 21G – 104.87 mang ma túy đến điểm hẹn gặp Th. Khi đến điểm hẹn T thấy Th và 01 người đàn ông nữa đi cùng Th trên một chiếc xe ô tô con màu trắng *(T, Ch1 không nhớ biển kiểm soát)*. T lấy ma túy đưa cho Th còn Ch1 vào trong xe ô tô để đếm tiền, khi hai bên đang trao đổi việc mua bán thì phát hiện thấy có Công an, Th và người đàn ông đi cùng lên xe ô tô chạy thoát, còn T và Ch1 bị bắt quả tang,

thu giữ trên nền đất gần vị trí T, Ch1 đang đứng 01 gói được bọc bằng khăn vải có nhiều màu khác nhau, bên trong có 03 bánh chất bột màu trắng được gói bằng nhiều lớp nilon có màu sắc khác nhau, mỗi bánh có kích thước 15cm x 10cm x 1,5cm; 06 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, bên trong có chứa các viên nén hình dẹt màu hồng và màu xanh, T, Ch1 khai đó là Heroine và ma túy tổng hợp. Ngoài ra, thu giữ của Lảo A T 01 điện thoại đen trắng nhãn hiệu NOKIA; thu giữ của Hờ Thị Ch1 01 điện thoại nhãn hiệu GIONEE vỏ máy màu đen và 1.250.000 đồng. Thu giữ gần nơi bắt giữ T, Ch1 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 21G – 104.87.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Lảo A T, Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nilon màu hồng, bên trong là túi nilon màu trắng chứa nhiều cục chất bột nén màu trắng; số tiền 19.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh (đều đã qua sử dụng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lảo A T (tên gọi khác: Lảo A T1) và Hờ Thị Ch1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo T) Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lảo A T và bị cáo Hờ Thị Ch1 đều hình phạt Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lảo A T, Hờ Thị Ch1 không kháng cáo.

Ngày 06/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái có Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P1, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái theo hướng: Áp dụng khối lượng ma túy theo Kết luận giám định số 207/GĐMT ngày 17/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái để làm căn cứ xét xử đối với bị cáo Lảo A T và Hờ Thị Ch1; Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lảo A T từ Chung thân lên Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lảo A T và Hờ Thị Ch1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo Lảo A T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung về hàm lượng Heroine là không có căn cứ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng hàm lượng ma túy để xét xử đối với các bị cáo là không phù hợp với pháp luật. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi mua 66,3 gam Heroine mang về cất giấu tại nhà với mục đích để bán kiếm lời nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và người có vai trò chính trong vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại đánh giá vai trò của bị cáo T ngang bằng với bị cáo Ch1 là không phân hóa được trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về áp dụng khối lượng ma túy theo Kết luận giám định số 207/GĐMT ngày 17/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái để làm căn cứ xét xử đối với bị cáo Lảo A T và Hờ Thị Ch1 và áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tăng mức hình phạt từ Chung thân lên Tử hình đối với bị cáo Lảo A T.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bào chữa và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lảo A T, Hờ Thị Ch1 tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra,

tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/10/2019, tại khu vực đỉnh dốc Quốc lộ 32 thuộc Bản Mạ Tun, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, Tổ công tác Công an tỉnh Yên Bái đã bắt quả tang Lảo A T, Hờ Thị Ch1 đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm 03 bánh Heroine, có tổng trọng lượng 1.054,6 gam và 134,11 gam Methamphetamine. Ngoài ra, khám xét nơi ở của Lảo A T cơ quan điều tra còn thu giữ 66,3 gam Heroine, T khai mua ma túy về với mục đích bán kiếm lời. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lảo A T và Hờ Thị Ch1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về áp dụng khối lượng ma túy đối với các bị cáo Lảo A T, Hờ Thị Ch1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra đã có Quyết định trưng cầu giám định về loại ma túy và khối lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán trái phép. Tại Kết luận giám định số 207/GĐMT ngày 17/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: 03 bánh chất bột màu trắng có tổng khối lượng 1.054,6 gam là ma túy loại Heroine; các viên nén màu xanh, hồng thu giữ của Lảo A T, Hờ Thị Ch1 có tổng khối lượng 134,11 gam là ma túy, loại Methamphetamine; chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lảo A T có khối lượng 66,3 gam là ma túy, loại Heroine. Như vậy, Kết luận giám định nêu trên đã kết luận rõ tổng khối lượng ma túy và loại ma túy thu giữ của các bị cáo. Việc Cơ quan điều tra, truy tố xét xử cấp sơ thẩm sử dụng Kết luận giám định số 207/GĐMT nêu trên để làm căn cứ điều tra, truy tố đối với các bị cáo Lảo A T, Hờ Thị Ch1 là có căn cứ đúng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015. Việc Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung và yêu cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định hàm lượng Heroine thu giữ của Lảo A T và Hờ Thị Ch1 và sử dụng Kết luận giám định hàm lượng của Viện khoa học hình sự Bộ Công an để xét xử đối với các bị cáo là không đúng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 vì hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện vào ngày 08/10/2019 (khi Bộ luật hình sự năm 2015 đang có hiệu lực thi hành). Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 thì chỉ có một số

chất ma túy phải trưng cầu giám định để xác định hàm lượng chất ma túy làm cơ sở để xác định khối lượng hoặc thể tích chất ma túy, gồm: ma túy ở thể rắn đã được hòa thành dung dịch, chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng, xái phuốc phiện hoặc chất gây nghiện, thuốc hướng thần.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lảo A T và đề nghị tăng hình phạt lên Tử hình đối với bị cáo Lảo A T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lảo A T và bị cáo Hờ Thị Ch1 có vai trò ngang nhau là chưa đảm bảo có căn cứ vì bị cáo Lảo A T là người khởi xướng, chủ động bàn bạc với bị cáo Hờ Thị Ch1 để Ch1 đi tìm mua ma túy về để bán. Sau đó, T là người chủ động liên lạc với khách để bán ma túy, còn bị cáo Hờ Thị Ch1 là người tiếp nhận ý chí của T và cùng T đi tìm mua ma túy về bán nên Ch1 là người đồng phạm giúp sức tích cực cho T. Như vậy, có căn cứ để xác định Lảo A T là người giữ vai trò chính, có vai trò cao hơn bị cáo Hờ Thị Ch1. Ngoài hành vi phạm tội quả tang, T còn có hành vi mua 66,3 gam Heroine mang về nhà cất giấu với mục đích để bán. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với T là thiếu sót, vi phạm trong việc áp dụng Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T đã có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Như đã phân tích ở trên, bị cáo T là người giữ vai trò chính trong vụ án và bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án tù Chung thân ngang bằng với bị cáo Ch1 là quá nhẹ, không phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo T, không phân hóa được trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong cùng một vụ án.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa hôm nay đề nghị áp dụng khối lượng ma túy theo Kết luận giám định số 207/GĐMT ngày 17/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái để làm căn cứ xét xử đối với bị cáo Lảo A T và Hờ Thị Ch1 và áp dụng thêm tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tăng mức hình phạt từ Chung thân lên Tử hình đối với bị cáo Lảo A T.

[5] Về án phí: Do các bị cáo không kháng cáo mà bị kháng nghị nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị áp dụng khối lượng ma túy theo Kết luận giám định số 207/GĐMT ngày 17/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Yên Bái để làm căn cứ xét xử đối với bị cáo Lảo A T và Hờ Thị Ch1 và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lảo A T và chấp nhận kháng nghị về việc tăng mức hình phạt từ Chung thân lên Tử hình đối với bị cáo Lảo A T; sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lảo A T.

* Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lảo A T (tên gọi khác: Lảo A T1) Tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (27/11/2020) bị cáo Lảo A T được quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

* Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hờ Thị Ch1 tù Chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

[2] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ 1 – TAND tối cao;*
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND tỉnh Yên Bái;*
- *Công an tỉnh Yên Bái;*
- *Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;*
- *Các bị cáo T, Ch1 (qua Trại TG);*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài